

Số: 558/BC-BTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO**

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp  
đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 77/2019/NĐ-CP  
ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số 400/BCTĐ-BTP ngày 17 tháng 7 năm 2026 về Báo cáo thẩm định Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:

**I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Về sự cần thiết ban hành văn bản**

*Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:* Thống nhất việc Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác là cần thiết và đúng nhiệm vụ được giao.

**2. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**2.1. Về phạm vi điều chỉnh**

*Ý kiến của Bộ Tư pháp:* đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện các quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định giao Chính phủ quy định chi tiết tại Luật Hợp tác xã<sup>1</sup>; bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính tiếp thu, đã rà soát, hoàn thiện các quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Hợp tác xã.

Bộ Tài chính đã rà soát phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định không chồng chéo với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, cụ thể: dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 92/2024/NĐ-CP quy định về “hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với tổ hợp tác

<sup>1</sup> Chính phủ quy định chi tiết các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 107.



thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh, tổ hợp tác có nhu cầu đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã”; dự thảo Nghị định này quy định chung về thành lập, tổ chức, hoạt động và chấm dứt hoạt động của THT, và chỉ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo thành lập, thay đổi và chấm dứt THT không đăng ký, không quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký đối với THT có đăng ký. Bộ Tài chính đã rà soát các nội dung để đảm bảo tính đồng bộ, khả thi trong áp dụng giữa các Nghị định.

## **2.2. Về đối tượng áp dụng**

*Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Đối tượng áp dụng dự thảo Nghị định (Điều 2) quy định: “1. Các tổ hợp tác, thành viên tổ hợp tác; 2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân có liên quan”. Về cơ bản, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định không thay đổi so với Nghị định số 77/2019/NĐ-CP, đã bảo đảm bao quát các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định.

## **II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG**

*Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo (1) Rà soát, bổ sung, nêu rõ mức độ thể chế hóa các chủ trương, đường lối nêu trong các văn kiện của Đảng; thể chế hóa đúng, đầy đủ trong dự thảo Nghị định; (2) Tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:*

Bộ Tài chính xin tiếp thu, và đã rà soát, thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng tại các Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;... đảm bảo hoàn thiện các quy định nhằm môi trường kinh doanh thuận lợi cho THT thành lập, hoạt động và phát triển.

Đồng thời, dự thảo Nghị định cũng đã được rà soát đảm bảo tuân thủ quy định tại: (i) Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới (mục II.2 yêu cầu: “không để “lợi ích nhóm” cài cắm, thao túng trong các cơ chế, chính sách, pháp luật”; (ii) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024



của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (iii) Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (yêu cầu: “đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực” tại Mục 3.2 Điều 3) và (iv) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

*(Chi tiết được thuyết minh tại Tờ trình Chính phủ và Bản rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan kèm theo).*

### **III. VỀ TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THÔNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

#### **1. Về tính hợp hiến**

*Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Hội đồng thẩm định và Bộ Tư pháp chưa phát hiện quy định tại dự thảo Nghị định gửi thẩm định trái Hiến pháp năm 2013 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội. Việc ban hành dự thảo Nghị định phù hợp với Điều 33 Hiến pháp năm 2013: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm” và khoản 3 Điều 51 Hiến pháp năm 2013: “Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước. Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức đầu tư, sản xuất, kinh doanh được pháp luật bảo hộ và không bị quốc hữu hóa”.

#### **2. Tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật**

##### **2.1. Liên quan đến Luật Hợp tác xã**

*Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:*

a) Dự thảo Nghị định quy định về các nguyên tắc thực hiện chính sách của nhà nước về phát triển tổ hợp tác (Điều 7). Tuy nhiên, nội dung này đã được quy định tại Điều 17 Luật Hợp tác xã. Các nội dung quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định về cơ bản là “chép lại” quy định tại Điều 17 Luật Hợp tác xã. Do đó, đề nghị cân nhắc không quy định lại nội dung này tại dự thảo Nghị định; trong trường hợp cần thiết quy định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ, bổ sung các nguyên tắc cụ thể, chi tiết để thực hiện.

b) Khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định: “*Tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế*”



và chế độ kế toán **trong thời hạn 03 năm**... Tuy nhiên, khoản 2 Điều 109 Luật Hợp tác xã quy định *chính sách hỗ trợ tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã tư vấn, hướng dẫn miễn phí thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán tối đa trong thời hạn 03 năm*... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát hoàn thiện quy định này tại dự thảo Nghị định đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi.

c) Khoản 5 Điều 107 Luật Hợp tác xã chỉ giao Chính phủ quy định tiết các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 107. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát bảo đảm dự thảo Nghị định chỉ quy định các nội dung được Luật giao. Đồng thời, với các quy định chỉ là “chép lại” từ Luật là không cần thiết. Ví dụ: Điều 5, Điều 6 dự thảo Nghị định “chép lại” khoản 4 Điều 107 Luật Hợp tác xã...

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:*

Bộ Tài chính đã rà soát các quy định tại Luật Hợp tác xã để đảm bảo dự thảo Nghị định quy định chi tiết các nội dung được Luật giao. Một số nội dung được dẫn chiếu đến các quy định cụ thể của Bộ Luật dân sự. Tuy nhiên, một số nội dung tại dự thảo Nghị định có “chép lại” Luật Hợp tác xã như tại khoản 21 Điều 4, Điều 5, Điều 6, khoản 2 Điều 10, khoản 4 Điều 107 là các khái niệm, nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của THT. Đối với phạm vi điều chỉnh như tại Dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính cho rằng việc trích dẫn lại một quy định quan trọng vừa tạo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc áp dụng pháp luật.

Đối với khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị định.

## **2.2. Liên quan tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản có liên quan và trong chính dự thảo Nghị định**

a) *Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Điểm c khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định (tiêu chí thụ hưởng chính sách) quy định: “*Thành lập không quá 60 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã quy định tổ hợp tác được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước đáp ứng các tiêu chí: *đã thành lập không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật*...”. Đồng thời, Bộ Tài chính (cơ quan chủ trì soạn thảo) cũng đang xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 113/2024/NĐ-CP. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định này bảo đảm thống nhất, đồng bộ đối với cùng một nội dung tại 02 văn bản này.



Bộ Tài chính ghi nhận ý kiến này và đã rà soát, hoàn thiện Hồ sơ Nghị định thay thế Nghị định số 113/2024/NĐ-CP gửi Bộ Tư pháp thẩm định (công văn số 9899/BTC-DNTN ngày 11/7/2026) đảm bảo thống nhất các nội dung có tính chất tương đồng tại dự thảo Nghị định này.

*b) Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Khoản 6 Điều 36 dự thảo Nghị định quy định: “Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lưu trữ các thông tin về thành viên của các tổ hợp tác trong thời hạn năm (05) năm sau khi tổ hợp tác chấm dứt hoạt động”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội dung quy định này áp dụng đối với 02 loại hình tổ hợp tác (tổ hợp tác không đăng ký và tổ hợp tác có đăng ký)? Hay chỉ đối với tổ hợp tác có đăng ký? Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo cần quy định rõ thông tin của thành viên là thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn hay thành viên liên kết không góp vốn của tổ hợp tác để bảo đảm rõ ràng, minh bạch, khả thi.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Các nội dung tại dự thảo Nghị định quy định về THT được áp dụng chung cho cả 02 loại hình THT có đăng ký và THT không đăng ký; THT **chỉ có một loại thành viên** (không có khái niệm thành viên chính thức, thành viên liên kết,... như đối với hợp tác xã). Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã rà soát, sửa đổi, hoàn thiện lại nội dung này để thống nhất với dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 92/2024/NĐ-CP, đồng thời đảm bảo đáp ứng tối đa các khuyến nghị của OECD.

*c) Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Ngoài ra, hiện nay, tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 77/2019/NĐ-CP đang quy định: “Trường hợp đơn vị hành chính cấp xã thành lập phòng chuyên môn thì cơ quan đăng ký kinh doanh giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có chức năng, nhiệm vụ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính (cơ quan chủ trì soạn thảo 02 Nghị định này) rà soát, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của 02 văn bản này đối với việc quy định cơ quan lưu trữ thông tin thành viên của tổ hợp tác (nên là cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã).

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* về nội dung này tại dự thảo Nghị định đang kế thừa quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP về cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo thành lập, thay đổi và chấm dứt của THT không hoạt động là ủy ban nhân dân cấp xã. Do vậy việc giao Ủy ban nhân dân cấp xã quy định này nhằm đảm bảo tính linh hoạt trong phân cấp tại cấp xã, đồng thời ổn định trong quản lý, theo dõi và quản lý Nhà nước đối với đối tượng THT không đăng ký; không làm thay đổi, tạo áp lực lên hệ thống chính quyền cấp xã. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã sửa đổi quy định Ủy ban nhân dân



cấp xã (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) lưu trữ thông tin về thành viên THT, bảo đảm không mâu thuẫn với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 92/2024/NĐ-CP do cơ quan đăng ký kinh doanh cũng là một cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp xã. Bên cạnh đó, tại dự thảo Nghị định cũng đã có bổ sung nhiều quy định về cập nhật, lưu trữ thông tin thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu.

#### **IV. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; NGUỒN TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC**

##### **1. Tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên**

*Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Hội đồng thẩm định<sup>2</sup> chưa phát hiện thấy nội dung dự thảo Nghị định có quy định trái với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Đồng thời, việc ban hành Nghị định để đáp ứng yêu cầu của các thành viên quốc tế tham gia Diễn đàn toàn cầu về trao đổi thông tin theo yêu cầu vì mục đích thuế (OECD). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Nghị định đảm bảo quy định tối đa theo các khuyến nghị của OECD (trong phạm vi thẩm quyền của Chính phủ) và bổ sung báo cáo phù hợp tại dự thảo Tờ trình để Chính phủ xem xét, quyết định.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Nghị định đảm bảo các quy định đáp ứng khuyến nghị của OECD, đồng thời cũng bổ sung, nêu rõ các căn cứ, nội dung khuyến nghị trong dự thảo Tờ trình Chính phủ.

##### **2. Về bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh**

*Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:* Tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, đại diện Bộ Quốc phòng và đại diện Bộ Công an đều cho rằng, nội dung dự thảo Nghị định không có nội dung ảnh hưởng quốc phòng, an ninh. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tiếp tục rà soát, bổ sung nội dung đánh giá về quốc phòng, an ninh tại Tờ trình Chính phủ (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn thiện các nội dung đánh giá về quốc phòng, an ninh tại Tờ trình Chính phủ.

<sup>2</sup> Đại diện Bộ Ngoại giao vắng mặt, tuy nhiên tại văn bản số 4178/BNG-NGKT ngày 29/5/2026 Bộ Ngoại giao có ý kiến về việc “nội dung dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp, tính tương thích với các điều ước quốc tế cũng như cam kết quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc tham gia. Nội dung này đã được



### **3. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực**

*Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Về nguồn nhân lực, tài chính dự thảo Tờ trình Chính phủ (trang 16) cơ quan chủ trì soạn thảo khẳng định: “Dự thảo Nghị định chủ yếu quy định các nội dung quản lý nhà nước, cơ chế tổ chức thực hiện và chính sách hỗ trợ phát triển THT theo hướng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý hiện hành, bảo đảm đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Dự thảo Nghị định không làm phát sinh tăng số lượng TTHC, không làm phát sinh thêm đầu mối tổ chức, biên chế và không làm tăng chi phí tuân thủ đối với THT, thành viên THT, các cán bộ quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc tổ chức thi hành Nghị định dự kiến sử dụng nguồn nhân lực, kinh phí và cơ chế phối hợp hiện có của các bộ, ngành và địa phương theo phân công, phân cấp và thẩm quyền quản lý nhà nước đã được pháp luật quy định”. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát, đánh giá cụ thể hơn về vấn đề này (Ví dụ: Điều kiện thực tế có đảm bảo hay không? Điều kiện đáp ứng của nguồn nhân lực, cơ sở vật chất hiện nay có đảm bảo hay không?).

Bộ Tài chính đã rà soát, tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của Bộ Nội vụ đối với hồ sơ dự thảo Nghị định (công văn số 3414/BNV-KHTC ngày 10/4/2026).

## **V. VỀ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

### **1. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính**

*Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:*

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định để quy định cho phù hợp, khả thi, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi, giảm tới mức tối đa chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp tục rà soát các thủ tục nội bộ có thể phát sinh trong quá trình triển khai các quy định của dự thảo Nghị định, nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa tối đa để tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ pháp luật. Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc hoàn thiện một số nội dung sau:

#### **1.1. Về cách thức thực hiện**

*Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Đề nghị sửa quy định phương thức “qua môi trường điện tử của Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã” thành “trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh điện tử” (quy định tại



Điều 16, Điều 17, Điều 21 dự thảo Nghị định) để bảo đảm phù hợp với Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện tại điểm a khoản 3 Điều 16 dự thảo Nghị định như sau: “Người gửi hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã”.

### **1.2. Về hồ sơ TTHC**

*Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Đề nghị bổ sung hình thức bản sao điện tử đối với hồ sơ TTHC để phù hợp với cách thức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16, điểm b khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 4 Điều 21 dự thảo Nghị định).

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện tại điểm b khoản 3 Điều 16 dự thảo Nghị định như sau: “Hồ sơ gửi trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Nghị định này được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ bằng bản giấy”.

### **1.3. Về trình tự thực hiện:**

*Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Bổ sung bước yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ khi hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ để bảo đảm rõ ràng, thống nhất trong quá trình thực hiện (quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 21 dự thảo Nghị định).

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã tiếp thu và đã bổ sung hoàn thiện tại các Điều 17, Điều 18 và Điều 21 của dự thảo Nghị định.

## **2. Về việc phân cấp**

*Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:*

Liên quan đến nội dung phân cấp dự thảo Tờ trình Chính phủ (trang 15) có nêu: “Dự thảo Nghị định sửa đổi, hoàn thiện các quy định để phân định rõ thẩm quyền của các cơ quan, phù hợp, đồng bộ với Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025”. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát, đánh giá quy định về phân cấp, phân quyền tại dự thảo Nghị định..

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã rà soát, tiếp thu đầy đủ ý của Bộ Nội vụ tại công văn số 3414/BNV-KHTC ngày 10/4/2026. Đồng thời, các quy định về phân cấp tại Dự thảo Nghị định này được kế thừa từ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm



quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

### **3. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

*Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:* Tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến cụ thể về nội dung này. Theo đó, quy định tại dự thảo Nghị định đã bảo đảm thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

## **VI. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN**

### **1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày**

*Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:* Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý nội dung dự thảo Nghị định chính xác, rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất, đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý hoàn thiện ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo chính xác, rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất, tuân thủ các quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo**

*Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:* Theo thông tin cung cấp tại hồ sơ gửi thẩm định và cuộc họp Hội đồng thẩm định, trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định đã cơ bản bảo đảm theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 35 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Hồ sơ dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định đã đầy đủ thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ theo Mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “Tờ trình dự án, dự thảo văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bao gồm các nội dung sau: sự cần thiết ban hành văn bản; mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản; quá trình xây dựng dự án, dự thảo văn bản; bố cục và nội dung cơ bản của dự án, dự thảo văn bản, trong đó phải nêu rõ các nội dung quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này; những nội dung bổ sung mới so với dự thảo văn bản gửi thẩm định (nếu có); dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản và thời gian trình thông qua hoặc ban hành; vấn đề xin ý kiến (nếu có)” (khoản 1



Điều 6); “Đối với tờ trình dự án, dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế phải nêu rõ: nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung; nội dung lược bỏ; nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp; vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết” (khoản 2 Điều 6). Bên cạnh đó, đề nghị tiếp tục hoàn thiện một số thành phần hồ sơ đã có, lưu ý việc đánh giá tác động dự thảo Nghị định, trong đó có đánh giá tác động thủ tục hành chính; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội và Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định theo quy định. Trong đó, lưu ý: Đối với vấn đề xin ý kiến tại Mục VII dự thảo Tờ trình đây không phải là vấn đề về quan điểm chính sách hay có ý kiến khác nhau mà chỉ là vấn đề về trình tự, kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không lấy ý kiến về vấn đề này tại dự thảo Tờ trình.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính tiếp thu, đã rà soát, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị định, bao gồm dự thảo Tờ trình Chính phủ và các thành phần hồ sơ theo đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; đồng thời sửa đổi nội dung đề xuất xin ý kiến Chính phủ để phù hợp với yêu cầu mới về kiến nghị của OECD.

## **VII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC**

### **1. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:**

Đề nghị làm rõ và chỉnh sửa quy định “Số lượng thành viên tăng một (01) trong hai (02) năm liền kể với năm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ” tại tiêu chí thụ hưởng chính sách, tránh cách hiểu khác nhau.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã tiếp thu và hoàn thiện quy định tại khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định.

### **2. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:**

Khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán cho tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã theo quy định tại khoản 2 Điều này”. Việc giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán cho tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã là chưa thực sự phù hợp. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện nội dung này tại dự thảo Nghị định; trong đó, nghiên cứu nên giao cho ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nội dung này bảo đảm tăng cường phân cấp, phân quyền, khả thi.



*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính tiếp thu và chỉnh lý quy định tại khoản 3, Điều 10.

### **3. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp**

Điểm c khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định: “*Trên cơ sở kết quả ghi tại điểm b khoản 2 Điều này, tổ trưởng tổ hợp tác (hoặc người đại diện theo ủy quyền của các thành viên tổ hợp tác) thay mặt tổ hợp tác thông báo cho toàn thể thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt tư cách thành viên, gạch tên thành viên ra khỏi tổ hợp tác trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp thành viên tổ hợp tác*”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thay thế cụm từ “kết quả ghi” thành “biên bản cuộc họp” để bảo đảm rõ ràng, minh bạch, thống nhất và khả thi.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện khoản 2, Điều 15.

### **4. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:**

Khoản 3 Điều 16 dự thảo Nghị định quy định: “*Đối với tổ hợp tác đăng ký, thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh*”. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật về đăng ký kinh doanh được quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, việc đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã được quy định tại Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu hoàn thiện quy định này tại dự thảo Nghị định theo hướng dẫn chiếu đến quy định của pháp luật về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện khoản 3, Điều 16 và Điều 17.

### **5. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:**

Nghị định ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện nghĩa vụ của Chính phủ Việt Nam về trao đổi thông tin theo yêu cầu vì mục đích thuế ban hành kèm theo Quyết định số 948/QĐ-TTg. Do đó, đề nghị rà soát lại quy định về hiệu lực thi hành của Nghị định cho phù hợp.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện khoản 1 Điều 37.

### **6. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:**

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, bổ sung quy định về chuyên tiếp khác (nếu có) để quy định phương hướng giải quyết các vấn đề có thể phát sinh để tránh “khoảng trống pháp lý”.



*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện quy định chuyển tiếp tại Điều 37 dự thảo Nghị định để đảm bảo không phát sinh “khoảng trống pháp lý” khi Nghị định có hiệu lực ngay khi được ký ban hành.

### **7. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:**

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ Dự thảo để tiếp tục bổ sung quy định về cơ chế “hậu kiểm”, tránh lạm dụng và xử lý các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn (nếu có) và bảo đảm chống lãng phí, tiêu cực.

*Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình như sau:* Bộ Tài chính tiếp thu, đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định, trong đó các thủ tục hành chính được sửa đổi ở mức tối giản, tăng hậu kiểm.

### **VIII. KẾT LUẬN**

Như đã tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp ở phần trên, Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định về: (1) Hoàn thiện các nội dung tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, bảo đảm phù hợp với Luật Hợp tác xã và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; (2) Rà soát, hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định bảo đảm rõ ràng, minh bạch, đồng bộ, khả thi; (3) Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. (4) phối hợp với các bên liên quan hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định. Trên cơ sở đó, Hồ sơ xây dựng Nghị định đã đủ điều kiện trình Chính phủ theo quy định.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng tại mục 5, **Thông báo số 97/TB-VPCP** ngày 14/7/2026, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ đồng thời gửi Bộ Tư pháp để rà soát nội dung tiếp thu, giải trình sau thẩm định.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định./A

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để rà soát);
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tài chính (để đăng tải);
- Lưu: VT, DNTN (      b). *82*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Phương**